TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST- DS	*Lâm Hà, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 313/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn K**, Sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn L, xã D, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Khắc M**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Vợ chồng ông **Từ Hữu H**, sinh năm: 1972.

Bà **Hoàng Thị H1**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Trần Khắc M**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ chồng ông **Phạm Văn D**, sinh năm: 1969.

Bà **Vũ Thị B**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Hủy hợp đồng đặt cọc ngày 12/10/2024 giữa ông Nguyễn Văn K với vợ chồng ông Từ Hữu H, bà Hoàng Thị H1 đối với diện tích đất 15.000m^2 (đất chưa

được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tại thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2.2 Vợ chồng ông Từ Hữu H, bà Hoàng Thị H1 có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn K số tiền 470.000.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí: Ông Nguyễn Văn K chịu 11.400.000 đồng (*mười một triệu bốn trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 12.300.000 đồng (*mười hai triệu ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005029 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn K số tiền 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND H. Lâm Hà;
- Chi cục THADS H. Lâm Hà;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Phước Minh Phong